

TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 305/2025/HS-PT
Ngày: 16-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương
Bà Trần Thị Hoà Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Thư ký viên Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đ, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 328/2025/TLPT-HS ngày 29/4/2025, đối với bị cáo Nguyễn Đỗ P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 472/2025/QĐXXPT-HS ngày 16/8/2025.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Đỗ P**, sinh năm 1996 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện L - nay là xã P, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Căn hộ S Chung cư P, số A V, phường V, thành phố N - nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu N (Nguyễn Đỗ N1) và bà Nguyễn Thị D; Vợ có đăng ký kết hôn là Đỗ Thị H (đã ly hôn); Vợ không đăng ký kết hôn là Trần Thị H1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm

giữ, tạm giam ngày 11/4/2024; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh L (có mặt).

2. Họ và tên: **Trịnh Thị Mỹ T**, sinh năm 2000 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T, huyện D - nay là xã G, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Căn hộ S Chung cư P, số A đường V, phường V, thành phố N - nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trịnh Thái C (đã chết) và bà Trần Thị X; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 182/QĐ-XPVPHC ngày 18/8/2020 của Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh L (vắng mặt).

* Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Thân Phúc H2, Đỗ Trần Thanh H3, Đào Mai Kim N2, Nguyễn Thị Như Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Võ Thị Thùy T1 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Thân P, Đỗ Trần Thanh H3, Đào Mai Kim N2, Nguyễn Thị Như Q, Trịnh Thị Mỹ T và Nguyễn Đỗ P:

Thân Phúc H2 là đối tượng sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên H2 đã nảy sinh ý định mua ma túy đá để vừa sử dụng cho bản thân vừa bán cho người khác kiếm lời. Thực hiện ý định, khoảng tháng 10/2023 H2 liên hệ và thỏa thuận với người tên H4 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 100 gam ma túy đá với giá 28.000.000 đồng, H2 trả trước cho H4 18.000.000 đồng tiền mặt, số tiền 10.000.000 đồng còn lại H2 nói bao giờ bán được hết ma túy sẽ trả cho H4, H4 đồng ý. Sau khi mua được ma túy, H2 mang ma túy về phòng trọ cất giấu, khi có khách hỏi mua ma túy thì H2 sử dụng cân tiểu ly và ống hút nhựa phân chia ma túy vào các túi zip nylon theo khối lượng khách yêu cầu và trực tiếp đi bán ma túy lấy tiền. Đến khoảng đầu tháng 12/2023, H2 gặp Đỗ Trần Thanh H3, H2 biết H3 là người nghiện ma túy nên H2 nói H3 đi bán ma túy giúp H2, H2 sẽ cho H3 ma túy để sử dụng và chỗ ở, H3 đồng ý. Thực hiện theo

thỏa thuận, mỗi lần có khách mua ma túy liên hệ với H2 thì H2 cho khách tài khoản ngân hàng S1 số 050114550482 của H2 để khách chuyển khoản tiền mua ma túy rồi H2 đưa ma túy đã phân chia cho H3 và số điện thoại, địa chỉ của khách để Hoàng tự liên hệ giao ma túy cho khách; thỉnh thoảng khách trả tiền mặt thì H3 sẽ đưa lại cho H2. Số ma túy mua lần này H2 lấy ra một ít để H2 và H3 cùng sử dụng, số ma túy còn lại H2 và H3 đã bán cho nhiều khách ở thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và lời được 24.000.000 đồng, H2 đã trả cho H4 10.000.000 đồng tiền mua ma túy đã còn 14.000.000 đồng H2 tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng ngày 25/12/2023, H2 tiếp tục liên lạc với H4 hỏi mua khoảng 130 gam ma túy đá với giá 35.000.000 đồng. Ngày 27/12/2023, H4 liên lạc với H2 hẹn đêm ngày 27/12/2023 sẽ giao ma túy cho H2 tại khu vực chân đèo B, tỉnh Lâm Đồng, H2 đồng ý. Chiều tối ngày 27/12/2023, để có ma túy sử dụng, H2 liên lạc và thỏa thuận với Trịnh Thị Mỹ T mua khoảng 2,5 gam giá 3.000.000 đồng và 4 viên ma túy thuốc lắc giá 1.200.000 đồng, tổng cộng là 4.200.000 đồng, H2 nói T giao đến căn hộ 105 nhà số E T, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, T đồng ý. Tiếp tục, T nói Nguyễn Đỗ P (là bạn trai của T) giao số ma túy này đến địa chỉ trên cho H2 và lấy 4.200.000 đồng; P lấy 01 túi zip nylon chứa ma túy Ketamine và 01 túi zip nylon chứa 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc bỏ vào một cái khẩu trang đen rồi gói lại bỏ vào trong túi áo khoác rồi đi đến địa chỉ trên. Khi đến nơi, P để gói khẩu trang chứa ma túy ở dưới chân cầu thang của căn hộ, và H2 đưa cho P 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng) tiền mua ma túy. Tiếp đó, H2 đem ma túy vừa mua được bỏ vào túi xách màu nâu có quai đeo trong phòng ngủ tầng trên của căn hộ, sau đó H2 liên lạc rủ Đào Mai Kim N2 (N2 là người yêu của H2) qua căn hộ của H2 để sử dụng ma túy, H2 nói với N2 đi công việc về sau nên N2 cứ qua căn hộ sử dụng ma túy trước, ma túy H2 để trong túi xách màu nâu ở phòng ngủ tầng trên. Lúc này, N2 đang đi ăn tối cùng ba người bạn tên L, S, T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) nên N2 nói với H2 gọi thêm bạn của N2 qua sử dụng ma túy chung, H2 đồng ý. N2 tiếp tục liên hệ với Nguyễn Thị Như Q (là người yêu của H3) và rủ Q qua căn hộ của H2 sử dụng ma túy, Q nhắn tin cho H3 để nói cho H3 biết việc này nhưng H3 không cho nên Q nhắn tin cho N2 từ chối không qua sử dụng ma túy.

Tiếp đó, H2 nói H3 thuê xe dịch vụ để đi B (H2 không nói với H3 đi lấy ma túy nhưng H3 tự hiểu vì đã hết ma túy để bán cho khách), H3 đồng ý và liên hệ Đỗ Minh Q1 hỏi thuê chiếc xe 7 chỗ của Q1 với giá 1.500.000 đồng, Hoàng B với H2 tiền thuê xe 3.500.000 đồng, trong đó H3 trả cho Q1 1.500.000 đồng, tiền đổ dầu vào xe hết 1.000.000 đồng còn H3 lấy tiền chênh lệch 1.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ 00 ngày 27/12/2023, Q1 đón H2 và H3, khi lên xe H3 nói

với Q1 chạy đến khu vực gần cây xăng đầu T4 (D, Đồng Nai). Khi đến nơi, H3 và Q1 ngồi trên xe còn H2 bước xuống xe đứng đợi H4. Khoảng 20 phút sau H4 đi xe ô tô màu trắng đến, H2 mở cửa ngồi vào ghế phụ bên phải của H4 rồi H4 lái xe quay ngược lại đi theo hướng về lại thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; xe của Q1 lái chờ H3 chạy theo sau. Trên đường đi, H4 đưa cho H2 một gói được bọc bằng 01 khẩu trang màu đen, H2 mở khẩu trang ra thấy bên trong có 02 (hai) túi zip nylon chứa ma túy đá, H2 lấy 02 (hai) túi zip nylon chứa ma túy đá bỏ vào ba lô sau đó đưa cho H4 14.000.000 đồng tiền mặt, H4 nói bao giờ bán hết ma túy thì trả số tiền còn lại, H2 đồng ý. Sau khi mua được ma túy, H2 và H3 quay về lại Đ.

Khoảng 00 giờ ngày 28/12/2023, N2 đến căn hộ của H2 thuê lấy ra 01 (một) túi zip nylon chứa ma túy Ketamine và 01 (một) túi zip nylon chứa bốn viên ma túy thuốc lắc tại vị trí mà H2 đã chỉ cho N2; N2 lấy một thẻ ngân hàng S1 mang tên “Đào Mai Kim N2” trong ví của mình để nghiền ma túy Ketamine, sau đó lấy Ketamine đổ ra đĩa rồi liên lạc Zalo cho L, S, T2 đến căn hộ để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 30 phút sau, L, S, T2 đến, N2 bật nhạc, cắm đèn (loa và đèn có sẵn trong phòng H2), lấy đĩa sứ có chứa ma túy Ketamine ra rồi dùng hộp quẹt hơi nóng, dùng thẻ ngân hàng để nghiền ma túy Ketamine ra rồi chia thành nhiều đường trên đĩa và bẻ ma túy thuốc lắc thành nhiều mảnh nhỏ. N2 lấy ống hút hít trước rồi đưa cho L, S, T2 lần lượt sử dụng; N2 cùng L, S, T2 lần lượt sử dụng ma túy Ketamine mỗi người khoảng 3 lần với 2 mảnh ma túy thuốc lắc.

Khoảng 03 giờ 00 sáng ngày 28/12/2023, H2 và H3 về đến căn hộ, H2 lên lầu để balo chứa ma túy đá bên phải (ngay sát cửa ra vào phòng) rồi ngồi xuống sử dụng ma túy. Lúc này, H2 thấy trong phòng có N2, L, S, T2 đang ngồi trên tấm chăn trên sàn nhà, H2 biết đây là bạn của N2 gọi đến để sử dụng ma túy vì trước đó N2 đã nói với H2. Trên sàn nhà, có một đĩa sứ trắng bên trong còn một ít ma túy Ketamine, một thẻ nhựa, một ống hút rồi H2 tự lấy ống hút và sử dụng hết số ma túy Ketamine trên đĩa. Một lát sau, H3 đi lên và xin H2 ít ma túy đá để sử dụng. H2 mở balo lấy 01 (một) túi zip nylon chứa ma túy đá rồi bỏ vào túi xách màu nâu có quai đeo đưa cho H3, H3 cầm ma túy xuống phòng ngủ dưới lầu lấy một ít ma túy đá bỏ vào nỏ thủy tinh rồi H3 mang túi xách trả lại H2. Tiếp đó, H2 thấy hết ma túy Ketamine trên đĩa, N2 hỏi H2 “có sử dụng ma túy nữa thì mua tiếp để chơi”, H2 liên lạc Zalo với T hỏi mua nửa hộp 5 ma túy Ketamine (khoảng 2,5 gam) giá 3.000.000 đồng và 02 viên ma túy loại thuốc lắc giá 600.000 đồng; tổng cộng 3.600.000 đồng; H2 nói với N2 tiền mua ma túy hết 3.600.000 đồng nhưng H2 chỉ còn 500.000 đồng, nghe vậy thì N2 hỏi H2 số tài khoản của T để N2 chuyển khoản, H2 đưa số tài khoản của T cho N2, N2 đã

chuyển khoản cho T 2.000.000 đồng và đưa cho H2 1.100.000 đồng tiền mặt. Sau khi nhận được tiền, T nói P lấy nửa hộp 5 ma túy Ketamine, hai viên ma túy thuốc lắc rồi cho P số điện thoại, địa chỉ của H2, T nói P sau khi giao ma túy thì lấy 1.600.000 đồng tiền mặt, P đồng ý. P lấy 01 (một) túi zip nylon chứa ma túy Ketamine và 01 (một) túi zip nylon chứa 02 (hai) viên ma túy thuốc lắc bỏ vào một cái khẩu trang đen rồi gói lại bỏ vào trong túi áo khoác rồi đi giao ma túy cho H2. Khi đến nơi, P đi vào đường luồng bên hông căn hộ, để gói khẩu trang chứa ma túy ở dưới chân cầu thang rồi liên lạc với H2, H2 mở cửa sổ ra và đưa cho P 1.600.000 đồng tiền mặt. Sau đó H2 đến vị trí P để ma túy và lấy mang vào phòng ngủ trên lầu, lấy ra túi zip nylon chứa ma túy Ketamine đưa cho N2 để nghiền ma túy và chia nhỏ thành nhiều đường trên đĩa, rồi H2 tiếp tục lấy 02 viên ma túy thuốc lắc ra bỏ vào một túi zip nylon (trống) của H2 có sẵn trong phòng và bẻ 02 viên ma túy thuốc lắc thành khoảng 06 mảnh lớn, có một ít mảnh bị vỡ vụn. H2 tự lấy một mảnh ma túy vừa bẻ ra sử dụng, số ma túy thuốc lắc còn lại H2 để trên đĩa cho 04 người sử dụng. H2 tiếp tục hít thêm hai đường ma túy Ketamine mà N2 đã kẻ sẵn rồi H2 nằm nghe nhạc; N2 cùng L, S, T2 tiếp tục ngồi sử dụng ma túy.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, Q đến căn hộ của H2 thuê và vào phòng ngủ bên dưới nói chuyện với H3, Q nói H3 lên phòng trên lầu chào H2 và N2. Khi Q lên lầu thì thấy có H2, N2, L, S và T2. Quỳnh thấy có đĩa sứ chứa Ketamine đã nghiền sẵn, thẻ nhựa, ống hút quán bằng tiền. Một trong những người bạn của N2 cầm đĩa có chứa ma túy để Q hít hai đường ma túy Ketamine. Sử dụng ma túy xong thì Q và H3 đi ăn sáng rồi cùng nhau quay lại về phòng ngủ bên dưới căn hộ. Một lúc sau, Q hỏi H3 “có thuốc lá không?” thì H3 trả lời “thuốc lá để trong phòng trên tầng” nên Q và H3 đã quay lên lấy thuốc lá. Khi lên đến nơi, Q thấy H2 đang nằm trên giường, N2 cùng L, S, T2 đang ngồi trên sàn. Liệu đưa đĩa Ketamine cho Q và nói “còn một đường nè, chị hít đi” nên Q ngồi xuống, cầm đĩa và hít đường ma túy Ketamine được chia sẵn trên đĩa. Sau đó, L lấy lại đĩa đặt xuống sàn nhà, trên đĩa lúc này vẫn còn một ít ma túy, L nói với N2 “ma túy còn ít quá” rồi N2 nói với Q: “Chị nấu giúp em đi” tức là N2 nói Q xào ma túy Ketamine để tiếp tục sử dụng, Q đồng ý. Q dùng quẹt gas hơi nóng Ketamine và thẻ nhựa có sẵn trong đĩa nghiền ma túy Ketamine thành dạng bột, sau đó xúc lấy một ít ma túy Ketamine bỏ lên tay, mang xuống phòng ngủ phía dưới và sử dụng. Khi xuống lại phòng ngủ phía dưới, Q đổ ma túy Ketamine trên tay vào tờ tiền mệnh giá 1000 đồng có sẵn ở trên ghế và cùng H3 đi ngủ và chưa sử dụng số ma túy Ketamine trong tờ tiền giấy 1.000 đồng. Khoảng 12 giờ ngày 28/12/2023, L, S và T2 đi về. Đến khoảng 15 giờ thì Cơ quan Công an vào kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H2, H3, N2, Q và thu giữ, niêm phong ma túy và đồ vật tài

liệu liên quan.

2. Diễn biến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Đỗ P và Trịnh Thị Mỹ T:

Nguyễn Đỗ P và Trịnh Thị Mỹ T chung sống với nhau như vợ chồng. Cả hai đều sử dụng ma túy Ketamine và không có nghề nghiệp ổn định nên đã bàn bạc nhau mua ma túy vừa để sử dụng, vừa bán cho người khác kiếm lời. Thực hiện ý định, vào khoảng đầu tháng 12/2023, P liên hệ với người tên T3 ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) mua khoảng 10 gam ma túy Ketamine và 10 viên ma túy thuốc lắc, T3 báo giá 15.000.000 đồng, P đồng ý và cho T3 số điện thoại 0908233947 để T3 gửi ma túy bằng xe khách lên cho P (P không nhớ nhà xe). Sau khi gửi ma túy, T3 gọi điện thoại cho P báo đã gửi ma túy để P biết. Khoảng 3 - 4 ngày sau, nhân viên nhà xe gọi P ra bến xe liên tỉnh để nhận một bọc nylon màu đen, P biết đây là ma túy do T3 gửi. Sau khi đi lấy ma túy về P mang về phòng trọ của P và T ở tại KQH N, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, P mở bọc nylon ra thì thấy bên trong có 05 (năm) túi zip nylon chứa ma túy Ketamine và 01 (một) túi zip nylon chứa 10 viên ma túy thuốc lắc. Sau khi kiểm tra xong, P cất giấu toàn bộ số ma túy này dưới gầm ghế sofa phòng khách ở phòng trọ. Quá trình này chỉ có mình P, không có T tham gia nhưng P có nói cho T biết việc P cất giấu ma túy. Tiếp đó, P liên lạc với T3 nói đã nhận được ma túy và P nhờ một người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch) chuyển khoản giúp P 15.000.000 đồng qua tài khoản của T3 để trả tiền mua ma túy trên. Sau khi mua được số ma túy này, T và P đã bán hai lần cho H2 (diễn biến việc mua bán ma túy như nội dung đã nêu trên). Số tiền bán ma túy có được cả P và T cùng nhau sử dụng. Số ma túy còn lại thì P và T đã cùng nhau sử dụng hết. Khoảng đầu tháng 01/2024, P tiếp tục liên hệ với T3 mua khoảng 20 gam ma túy Ketamine giá 26.400.000 đồng và 10 viên ma túy thuốc lắc 1.800.000 đồng, tổng cộng là 28.200.000 đồng, T3 bớt cho P còn 27.000.000 đồng. Số ma túy lần này, P và T sử dụng một ít, còn lại bán cho khách trên địa bàn thành phố Đ và lời được khoảng 30.000.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 3/2024, P và T chuyển xuống N và thuê phòng tại Căn hộ S Chung cư P, số A đường V, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để ở. P liên hệ T3 mua 15 gói ma túy nước vui giá 30.000.000 đồng, ma túy Ketamine và thuốc lắc thì P mua 20.000.000 đồng. Sau đó, có người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp P và P đưa 20.000.000 đồng tiền mặt cho người thanh niên này, còn lại 30.000.000 đồng thì P đưa tiền mặt và nhờ bạn chuyển khoản vào số tài khoản của T3 (P cũng không nhớ rõ số tài khoản của T3). Sau khi mua được số ma túy này, T và P lấy ra một phần để cùng nhau sử dụng, một phần bán cho khách ở địa bàn thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Ngày 11/4/2024,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Trịnh Thị Mỹ T và Nguyễn Đỗ P; thu giữ số ma túy còn lại và đồ vật tài liệu liên quan.

Quá trình đấu tranh, Thân Phúc H2, Đỗ Trần Thanh H3, Đào Mai Kim N2, Nguyễn Thị Như Q, Trịnh Thị Mỹ T và Nguyễn Đỗ P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Kết luận giám định số: 1668/KL- KTHS ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

- Phong bì 01: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5151g (không phải năm một năm một gam), loại Ketamine.

- Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 30,5681g (ba không phải năm sáu tám một gam), loại Methamphetamine.

- Phong bì 03: Mẫu tinh thể (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 99,8334g (chín chín phải tám ba ba bốn gam), loại Methamphetamine.

- Phong bì 04: Mẫu chất bột (M4) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1589g (không phải một năm tám chín gam), loại MDMA.

- Phong bì 05: Mẫu tinh thể (M5) bám trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1960g (không phải một chín sáu không gam), loại Methamphetamine.

- Phong bì 06: Mẫu tinh thể (M6) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0690g (không phải không sáu chín không gam), loại Ketamine.

- Gói giấy: Mẫu chất bột (M7) đựng trên đĩa sứ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1167g (không phải một một sáu bảy gam), loại Ketamine.

- Mẫu chất bột (M8) bám trong ống hút tự chế được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0084g (không phải không không tám tư gam), loại Ketamine.

- Mẫu chất bột (M9) bám dính trên thẻ nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ khối lượng để cân.

Ngày 12/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 791/QĐ-CSMT đối với số chất nghi là ma túy thu giữ khi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Thị Mỹ T và Nguyễn Đỗ P.

Kết luận giám định số 466/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

- Phong bì 01: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5273g (một phẩy năm hai bảy ba gam), loại Ketamine.

- Phong bì 02: Mẫu ba viên nén (M2) đựng trong một túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1000g (một phẩy một không không không gam), loại Methamphetamine và Ketamine.

Mẫu mười hai viên nén (M3) đựng trong một túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,4165g (bốn phẩy bốn một sáu năm gam), loại Methamphetamine và Ketamine.

- Phong bì 03: Mẫu tinh thể (M4) đựng trong mười chín túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 29,8350g (hai chín phẩy tám ba năm không gam), loại Ketamine.

- Phong bì 04: Mẫu chất bột (M5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0903g (không phẩy không chín không ba gam), loại Ketamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT: 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Xử lý vật chứng: Ngày 31/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã ra Quyết định số 299/QĐ-CSMT về việc xử lý vật chứng gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xanh đen, biển kiểm soát 49B1-557.16, số máy: JF63E1125303, số khung: 6306FZ48853 bằng hình thức: trả lại cho bà Trần Võ Thị Thùy T1, sinh năm 1975, trú tại: Số A M, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS�Đ-P1 ngày 04/9/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố: Bị cáo Thân Phúc Hải về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Trần Thanh H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trịnh Thị Mỹ T, Nguyễn Đỗ P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đào Mai Kim N2, Nguyễn Thị Như Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Thị Mỹ T, Nguyễn Đỗ P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị Mỹ T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Thị Mỹ T 40.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đỗ P 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đỗ P 40.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 24/3/2025, các bị cáo Trịnh Thị Mỹ T và Nguyễn Đỗ P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/5/2025, bị cáo Trịnh Thị Mỹ T rút toàn bộ kháng cáo.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đỗ P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo khai có ông nội tên Nguyễn Xuân L1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo T và P làm trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

2. Về việc rút kháng cáo của bị cáo T: Bị cáo T đã rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo T theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo P:

- Về tội danh: Kết quả điều tra đã thể hiện bị cáo P đã có hành vi mua bán trái phép 37,8372 gam ma túy các loại Ketamine, Methamphetamine và MDMA. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo P và tuyên phạt bị cáo P 11 năm tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới là có ông nội tên Nguyễn Xuân L1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo P giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo P: Không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo P rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trịnh Thị Mỹ T và Nguyễn Đỗ Phương L2 trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về việc rút kháng cáo của bị cáo T: Bị cáo T đã rút toàn bộ kháng cáo, nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo T theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo P, nhận thấy:

[3.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo Trịnh Thị Mỹ T, Thân Phúc H2, Đỗ Trần Thanh H3, Đào Mai Kim N2, Nguyễn Thị Như Q; phù hợp với biên bản khám xét, kết luận giám định chất ma túy, vật chứng thu

giữ trong vụ án; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ để kết luận:

Ngày 28/12/2023, bị cáo P đã thực hiện hành vi bán cho các bị cáo Thân Phúc H2, Đào Mai Kim N2 0,7092 gam Ketamine và 0,1589 gam MDMA; đồng thời bị cáo cất giữ tại nơi ở của mình (địa chỉ: Căn hộ S Chung cư P, số A V, phường V, thành phố N - nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa) 31,4526 gam Ketamine, 5,5165 gam Ketamine và MDMA, nhằm mục đích mua bán.

Nguyễn Đỗ P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo P về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* với tình tiết định khung tăng nặng *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”*, theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo P, cụ thể như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo P 02 lần mua bán trái phép chất ma túy nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng *“Phạm tội 02 lần trở lên”*, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo P đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như trên, bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo P với mức án 11 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi.

Tuy nhiên, nhận thấy tại cấp phúc thẩm, bị cáo P cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo có ông nội tên Nguyễn Xuân L1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới, cần được áp dụng bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng của bị cáo P là có căn cứ để chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Mỹ T.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đỗ P.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đỗ P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đỗ P 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2024.

[3] Tạm giam bị cáo Nguyễn Đỗ P với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đỗ P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HCTP (NTCL).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa